



GLOBAL AUDITING

Enhance your values

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

BẢN TIN NHANH

THÁNG 10, NĂM 2019

**19th Floor, Block A, Indochina Park Tower Bldg,
04 Nguyen Dinh Chieu Street, Dist 1, HCMC, Vietnam
Tel: (84-28) 62 998 263/64 - Fax: (84-28) 62 998 267
www.globalauditing.com ; Email: info@globalauditing.com**

I. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công văn số 3293/TCT-CS ngày 19/08/2019 về chính sách thuế TNCN, thuế TNDN cho các chi phí tài trợ cho trường hoạt động vì mục đích từ thiện, nhân đạo, khuyến học, không nhằm mục đích lợi nhuận:

Trường hợp các trường hoạt động theo quy định tại Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện, hoạt động vì mục đích từ thiện, nhân đạo, khuyến học, không nhằm mục đích lợi nhuận và các cá nhân cư trú tại Việt Nam có tài liệu chứng minh đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học quy định tại Khoản 3 Điều 9 Thông tư 111/2013/TT-BTC thì được giảm trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNCN. Các doanh nghiệp thực hiện tài trợ giáo dục cho các trường và các khoản tài trợ được triển khai theo đúng quy định của pháp luật về giáo dục, đào tạo thì khoản tài trợ nêu trên được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN nếu có đủ chứng từ và hồ sơ tài trợ theo quy định.

II. THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Công văn số 4122/TCT-CS ngày 11/10/2019 về chính sách thuế GTGT

Theo trình bày của Cục Thuế thành phố Hà Nội và tài liệu kèm theo công văn số 9999/CT-TTHT ngày 18/3/2019, Trung tâm dạy nghề nhân đạo mỹ nghệ Kim Hoàn (sau đây gọi là Trung tâm) được cấp giấy phép hoạt động trong lĩnh vực dạy nghề, sau khi thành lập Trung tâm đã tiến hành xây dựng trụ sở, đến khi xây dựng xong trụ sở Trung tâm không phát sinh hoạt động dạy nghề và chưa có hoạt động kinh doanh nào khác, ngày 07/9/2018 UBND TP Hà Nội có quyết định số 4647/QĐ-UBND thu hồi đất đã giao cho Trung tâm để cho Công ty TNHH Sơn Đông thuê, vì vậy Trung tâm phải chuyển nhượng tài sản là trụ sở đã xây dựng trên đất cho Công ty TNHH Sơn Đông (Trung tâm đã kê khai, tính thuế GTGT 10%).

Căn cứ các quy định nêu trên và tình hình thực tế của đơn vị nêu tại công văn số 9999/CT-TTHT ngày 18/3/2019 của Cục Thuế TP Hà Nội, Tổng cục Thuế thống nhất

với ý kiến xử lý của Cục Thuế TP Hà Nội tại quan điểm 1 công văn số 9999/CT-TTHT ngày 18/3/2019, cụ thể: Trung tâm dạy nghề nhân đạo mỹ nghệ Kim Hoàn được kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào để xây dựng trụ sở Trung tâm đã chuyển nhượng nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định.

Công văn số 3795/TCT-CS ngày 23/9/2019 về việc nộp lệ phí môn bài và thuế giá trị gia tăng cho chi nhánh không kinh doanh

Căn cứ Điều 2 và Điều 3 Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 4/10/2016 của Chính phủ quy định về lệ phí môn bài, doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật và chi nhánh của doanh nghiệp đều là người nộp lệ phí môn bài; Công ty TNHH Phúc Vĩnh không thuộc trường hợp miễn lệ phí môn bài.

Căn cứ Khoản 3 Điều 4, Khoản 1 Điều 45 Luật doanh nghiệp 2014, chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của doanh nghiệp với ngành nghề kinh doanh theo đúng ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp. Kinh doanh là việc thực hiện liên tục một, hoặc một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi.

Trường hợp doanh nghiệp có thành lập chi nhánh ở địa phương cấp tỉnh khác doanh nghiệp có trụ sở chính, nếu đơn vị trực thuộc không trực tiếp bán hàng, không phát sinh doanh thu thì thực hiện kê khai thuế giá trị gia tăng tập trung tại trụ sở chính theo quy định tại Tiết c Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC nêu trên.

Công văn số 4003/TCT-CS ngày 03/10/2019 về chính sách thuế

Căn cứ các quy định, khai thuế theo quý áp dụng đối với người nộp thuế giá trị gia tăng có tổng doanh thu bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ của năm trước liền kề từ 50 tỷ đồng trở xuống. Trường hợp Công ty TNHH Green Chemtech Vina mới bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh từ tháng 02/2016 thì việc khai thuế giá trị gia tăng được thực hiện theo quý. Sau khi sản xuất kinh doanh đủ 12 tháng thì từ năm 2018 sẽ căn cứ theo

mức doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ của năm 2017 để thực hiện khai thuế giá trị gia tăng theo tháng hay theo quý.

Trường hợp Công ty thuộc đối tượng hoàn thuế GTGT theo quy định tại Luật số 1 06120 1 6/QHi 3 và các văn bản hướng dẫn thi hành thì đề nghị Công ty cung cấp hồ sơ và liên hệ với Cục Thuế TP Hà Nội để được hướng dẫn cụ thể.

III. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

Công văn số 4106/TCT-DNNCN ngày 09/10/2019 về việc vướng mắc liên quan đến thuế thu nhập cá nhân của cá nhân làm việc trong khu kinh tế

Ngày 22/5/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 82/2018/NĐ-CP quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế có hiệu lực từ ngày 17/2018 (thay thế Nghị định số 29/2008/NĐ-CP). Nghị định số 82/2018/NĐ-CP không quy định giảm thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân làm việc tại khu kinh tế.

Cá nhân làm việc tại khu kinh tế không được giảm 50% thuế thu nhập cá nhân như trước đây kể từ ngày 10/7/2018 là ngày Nghị định 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ có hiệu lực thi hành.

Khoản 2, Điều 13 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 quy định:

“Trường hợp văn bản pháp luật mới được ban hành quy định ưu đãi đầu tư thấp hơn ưu đãi đầu tư mà nhà đầu tư được hưởng trước đó thì nhà đầu tư được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư theo quy định trước đó cho thời gian hưởng ưu đãi còn lại của dự án”.

Quy định về ưu đãi đầu tư tại Khoản 2, Điều 13 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 nêu trên là áp dụng đối với nhà đầu tư.

Công văn số 4142/TCT-DNNCN ngày 11/10/2019 về việc khai, nộp thuế TNCN từ chuyển nhượng BĐS

Tại Điều 33 Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số

99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở hướng dẫn về trình tự, thủ tục chuyển nhượng hợp đồng mua bán nhà ở thương mại như sau:

“1. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hợp đồng mua bán nhà ở thống nhất lập văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán nhà ở theo quyết định tại Điều 34 của Thông tư này. Văn bản chuyển nhượng hợp đồng do hai bên ký kết được lập thành 06 bản (03 bản để bàn giao cho chủ đầu tư lưu, 01 bản nộp cho cơ quan thuế, 01 bản bên chuyển nhượng hợp đồng lưu, 01 bản bên nhận chuyển nhượng hợp đồng lưu); trường hợp văn bản chuyển nhượng hợp đồng phải thực hiện công chứng, chứng thực thì có thêm 01 bản để lưu tại cơ quan công chứng, chứng thực.

...

4. Các trường hợp chuyển nhượng hợp đồng từ lần thứ hai trở đi thì phải thực hiện các thủ tục tương tự như trường hợp chuyển nhượng hợp đồng lần đầu.

5. Bên nhận chuyển nhượng hợp đồng mua bán nhà ở cuối cùng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật về đất đai. Khi thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận, ngoài các giấy tờ theo quy định của pháp luật về đất đai, bên đề nghị cấp Giấy chứng nhận phải nộp thêm cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận các giấy tờ sau:

a) Bản chính hợp đồng mua bán nhà ở đã ký với chủ đầu tư, trường hợp chuyển nhượng từ lần thứ hai, trở đi thì phải kèm theo bản chính văn bản chuyển nhượng hợp đồng của lần chuyển nhượng liền kề trước đó; trường hợp chuyển nhượng một hoặc một số nhà ở trong tổng số nhà ở đã mua của chủ đầu tư theo hợp đồng gốc thì phải nộp bản sao có chứng thực hợp đồng gốc và bản chính phụ lục hợp đồng mua bán nhà ở đã ký với chủ đầu tư cho những nhà ở chuyển nhượng, trường hợp đã nhận bàn giao nhà ở thì phải có thêm bản chính biên bản bàn giao nhà ở;

b) Bản chính văn bản chuyển nhượng hợp đồng cuối cùng đã có xác nhận của chủ đầu tư....”

Căn cứ các quy định nêu trên và hồ sơ thực tế phát sinh, đề nghị Cục thuế thành phố Hà Nội phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn (Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên

Môi trường...) để xác định nhà ở, nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai về các điều kiện, thủ tục được phép chuyển nhượng theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ đó giải quyết hồ sơ khai thuế của người nộp thuế theo đúng quy định của pháp luật.

Công văn số 4000/TCT-DNNCN ngày 03/10/2019 về chính sách thuế thu nhập cá nhân đối với khoản đóng góp từ thiện, nhân đạo

Trường hợp Hội bảo trợ bệnh nhân nghèo TP.HCM đã được cơ quan Nhà nước là UBND Thành phố Hồ Chí Minh cho phép thành lập và hoạt động trước khi Chính phủ ban hành Nghị định số 177/1999/NĐ-CP ngày 22/12/1999 (được thay thế bằng Nghị định số 148/2007/NĐ-CP; Nghị định số 30/201 2/NĐ-CP) thì khoản tiền mà cá nhân đóng góp các khoản từ thiện, nhân đạo, khuyến học từ nguồn thu nhập của mình cho Hội bảo trợ bệnh nhân nghèo TP.HCM (có chứng từ chứng minh) thì được trừ vào thu nhập chịu thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân trước khi tính thuế của người nộp thuế theo quy định hiện hành.

Công văn số 4025/TCT-DNNCN ngày 04/10/2019 về chính sách thuế đối với hoạt động vận tải

– Theo báo phản ánh thì các tài xế công nghệ bán khoán rằng “họ bị trừ 4,5% trong đó có 3% VAT họ không thu của khách hàng, sao bắt nộp”.

Về tỷ lệ thuế GTGT, tại buổi đối thoại với giữa Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh, đại diện Công ty TNHH Grab Taxi và các đối tác, đại diện Cục Thuế thành phố HCM đã giải thích thuế GTGT là loại thuế gián thu và nằm trong giá dịch vụ vận tải khách hàng phải trả, đồng thời đề nghị Công ty TNHH Grab Taxi phổ biến rộng rãi đến các đối tác về cơ cấu giá dịch vụ thu của khách hàng.

Về tỷ lệ thuế TNCN, do cá nhân kinh doanh không thực hiện sổ sách kế toán, không hạch toán đầy đủ chi phí như khấu hao, tiền xăng xe, tiền chi phí đã bỏ ra,... để xác định thu nhập chịu thuế nên tại Luật thuế TNCN cũng đã tính toán mức chi phí hợp lý

và đưa ra tỷ lệ thuế phù hợp trên doanh thu (tính trực tiếp trên doanh thu với tỷ lệ thấp) đối với từng loại hình hoạt động kinh doanh, cụ thể như: tỷ lệ % thuế TNCN đối với cá nhân kinh doanh vận tải là 1,5%; cho thuê tài sản là 5%; phân phối, cung cấp hàng hóa là 0,5% kinh doanh khác là 1%. Khi xác định là hoạt động kinh doanh nào thì sẽ được áp dụng mức tỷ lệ % trên doanh thu tương ứng với loại hình hoạt động kinh doanh đó. Đồng thời, việc điều chỉnh tỷ lệ này thuộc thẩm quyền của Quốc hội khi sửa các Luật về thuế TNCN do đó đến thời điểm này không có cơ sở pháp lý để sửa đổi tỷ lệ % tính thuế TNCN đối với cá nhân kinh doanh vận tải.

– Về ý kiến “các tài xế đang là đối tác của các công ty công nghệ thì nên áp dụng theo thu nhập tiền lương, tiền công hay xem họ là các cá nhân kinh doanh”

Hiện nay trong cách tính thuế TNCN đối với người có thu nhập từ tiền lương, tiền công được giảm trừ gia cảnh thì sẽ áp dụng biểu thuế lũy tiến từng phần, thu nhập càng cao thì bậc thuế sẽ tăng dẫn đến số thuế phải nộp nhiều hơn. Trong khi đối với cá nhân kinh doanh thì tại Luật thuế TNCN cũng đã quy định mức thu đơn giản, tỷ lệ % tính thuế trên doanh thu vừa phải. Mặt khác, các tài xế không ký hợp đồng lao động, không nhận tiền lương, tiền công từ công ty vận tải nên không thuộc diện nộp thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công.

IV. THUẾ NHÀ THẦU

Công văn số 4102/TCT-CS ngày 09/10/2019 về chính sách thuế nhà thầu đối với hoạt động thuê quảng cáo, tiếp thị sản phẩm của Công ty tại Singapore

Trường hợp Công ty ký hợp đồng dịch vụ với một số cá nhân cư trú tại Singapore để xúc tiến đầu tư và thương mại tại Singapore, các cá nhân này sẽ tìm hiểu, báo cáo thị trường, tìm kiếm khách hàng, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm của Công ty tại thị trường Singapore (trừ quảng cáo, tiếp thị trên internet) thì không thuộc đối tượng áp dụng Thông tư số 103/2014/TT-BTC nêu trên.

Công ty cần có chứng từ chứng minh hoạt động thuê quảng cáo, tiếp thị, xúc tiến đầu tư và thương mại tại thị trường Singapore để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty như: Hợp đồng dịch vụ ký với các cá nhân cư trú tại Singapore; Báo cáo kết quả tìm hiểu, nghiên cứu thị trường, tìm kiếm khách hàng, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm của Công ty tại thị trường Singapore của các cá nhân theo nội dung hợp đồng đã ký kết; chứng từ chuyển tiền cho các cá nhân và các chứng từ khác có liên quan.

V. QUẢN LÝ THUẾ

Công văn số 3854/TCT-CS ngày 25/9/2019 về giá tính thuế tài nguyên

Trường hợp cơ sở khai thác tài nguyên bán ra, có giá bán đơn vị tài nguyên thấp hơn giá tính thuế đơn vị tài nguyên tại Bảng giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh ban hành thì phải kê khai nộp thuế tài nguyên theo giá do UBND cấp tỉnh ban hành theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Đối với loại tài nguyên khai thác không bán ra mà phải qua sản xuất, chế biến thành sản phẩm công nghiệp mới bán ra và được Bộ quản lý nhà nước chuyên ngành xác định bằng văn bản là sản phẩm công nghiệp thì giá tính thuế tài nguyên là giá bán sản phẩm công nghiệp, trừ đi chi phí chế biến phát sinh của công đoạn chế biến từ sản phẩm tài nguyên thành sản phẩm công nghiệp nhưng không thấp hơn giá tính thuế do UBND cấp tỉnh quy định.

Thông tư số 68/2019/TT-BTC ngày 30/9/2019

Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 68/2019/TT-BTC, hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 119/2018/NĐ-CP quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ. Các nội dung Thông tư 68 hướng dẫn cụ thể bao gồm: **nội dung hóa đơn điện tử, thời điểm lập hóa đơn điện tử, định dạng hóa đơn điện tử, áp dụng hóa đơn điện tử, cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử, quản lý sử dụng hóa đơn điện tử, xây dựng quản lý cơ sở dữ liệu hóa đơn điện tử và tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử.**

Ngay sau khi Thông tư 68 được ban hành, Chủ tịch Hội tư vấn thuế Việt Nam (VTCA) Nguyễn Thị Cúc đã có bài đăng trên Thời báo Tài chính. Trao đổi với phóng viên TBTCVN, Chủ tịch VTCA cho rằng, Thông tư 68/2019/TT-BTC được ban hành đáp ứng sự mong mỏi của cộng đồng doanh nghiệp, giải quyết nhiều vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện hóa đơn điện tử (HĐĐT). Nghị định 119 có hiệu lực từ 01/11/2018, nhưng chưa thể thực hiện được do chưa có thông tư hướng dẫn. Sau khi lấy ý kiến cộng đồng doanh nghiệp, Bộ Tài chính đã chính thức ban hành Thông tư 68 hướng dẫn chi tiết Nghị định 119. Có thể nói, đây là vấn đề mới, phức tạp, liên quan đến cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của cơ quan thuế, cũng như của các doanh nghiệp, vì vậy khi lấy ý kiến cũng có nhiều ý kiến khác nhau.

Trong quá trình soạn thảo, Ban soạn thảo cũng đã tiếp thu nhiều ý kiến để phù hợp với Nghị định 119, cũng như điều kiện cụ thể của doanh nghiệp. Do đó, việc ban hành Thông tư có chậm hơn so với các thông tư khác. Tuy nhiên, đến hôm nay thông tư cũng đã được ban hành, chứ không phải chờ đến các văn bản hướng dẫn về HĐĐT, chứng từ điện tử của Luật Quản lý thuế sửa đổi. Điều này sẽ giúp cho doanh nghiệp không phải chờ đợi, nghe ngóng xem khi nào có thể áp dụng HĐĐT.

- **Khi lập HĐĐT thường xảy ra trường hợp ngày lập hóa đơn khác với ngày người bán ký số, ký điện tử.** Tại hội thảo lấy ý kiến do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức, không chỉ có doanh nghiệp, mà cả các đơn vị cung cấp dịch vụ về HĐĐT cũng vướng mắc về vấn đề này. **Theo hướng dẫn của Thông tư 68, thì thời điểm lập HĐĐT được xác định theo thời điểm người bán ký số, ký điện tử.** Như vậy, vướng mắc về thời gian xuất HĐĐT đã được xử lý.
- Thứ hai, trong nội dung trên HĐĐT có các ký tự về số, đối với các HĐ của doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài lập; ví dụ như các dấu chấm, dấu phẩy... thì Thông tư 68 hướng dẫn rất cụ thể, đó là mã ký hiệu ngoại tệ thì phải theo chuẩn mực quốc tế. Quy định này rất rõ ràng, tránh có những cách hiểu khác nhau.
- Một điểm nữa trong nội dung HĐĐT, đó là xác định đối tượng áp dụng HĐĐT thông thường và đối tượng áp dụng HĐĐT có mã của cơ quan thuế. Thông tư 68 đã hướng dẫn rất cụ thể trường hợp có rủi ro về thuế sẽ bắt buộc phải áp dụng HĐĐT

có mã của cơ quan thuế. Mặt khác, Thông tư cũng hướng dẫn như thế nào là rủi ro về thuế: Đó là doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu dưới 15 tỷ, không chứng minh được quyền sở hữu tài sản hợp pháp (nhà máy, kho hàng, hầm mỏ...); doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực khai thác tài nguyên; có giao dịch qua ngân hàng có những hành vi đáng ngờ (có dấu hiệu rửa tiền); bỏ địa chỉ kinh doanh... Đây là những tiêu chí rất cụ thể để xác định doanh nghiệp nào thuộc đối tượng rủi ro cao về thuế, từ đó cơ quan thuế sẽ thông báo cho doanh nghiệp sẽ phải sử dụng HĐĐT có mã của cơ quan thuế ngay từ đầu. Quy định này rất cụ thể, rõ ràng để các doanh nghiệp thực hiện, tránh những vướng mắc sau này.

- Ngoài ra, với những HĐĐT không có chữ ký của người mua cũng được Thông tư hướng dẫn rất cụ thể, được liệt kê hóa. Ví dụ, khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho người nước ngoài, hóa đơn điện nước... sẽ không cần chữ ký của người mua; hoặc trong nội dung HĐĐT đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt thực hiện theo từng phần, từng hạng mục công trình bàn giao; hoặc xây nhà để bán có thu tiền theo tiến độ thì không cần phải ghi cụ thể giá trị công trình hoàn thành bàn giao trên hóa đơn.
- Một nội dung khác trong Thông tư đã giúp tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế, đó là trong trường hợp HĐĐT có sai sót như về địa chỉ, mặt hàng... nhưng không sai MST thì người bán trao đổi với người mua để sửa đổi nội dung ghi trên hóa đơn, đồng thời thông báo cho cơ quan thuế trên hệ thống, không phải lập lại hóa đơn điều chỉnh như quy định trước đây. Trường hợp ghi sai cả mã số thuế, thuế suất thì hai bên cũng trao đổi và thông báo với cơ quan thuế để hủy hóa đơn, lập lại hóa đơn mới... Có thể nói, việc xử lý hóa đơn có sai sót đối với HĐĐT được hướng dẫn cụ thể hơn trước đây rất nhiều, điều này vừa cải cách giảm thiểu thủ tục hành chính, nhưng cũng đảm bảo được tính chính xác của hóa đơn.
- Phương thức và thời điểm chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử đối với người nộp thuế cũng được quy định cụ thể tại thông tư theo từng đối tượng rất rõ ràng: chuyển theo bản tổng hợp cùng thời điểm nộp tờ khai thuế GTGT, chuyển trực tiếp ... đây là điều DN vẫn đang chờ hướng dẫn.

- Về thời hiệu áp dụng HĐĐT, theo Nghị định 119, thì đến ngày 01/11/2020 các doanh nghiệp phải chuyển sang sử dụng HĐĐT. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Quản lý thuế sửa đổi (có hiệu lực từ 01/7/2020) thì điều khoản về HĐĐT, chứng từ điện tử được áp dụng từ ngày 01/01/2022. Cho nên một số doanh nghiệp đang có ý chờ đợi đến 01/01/2022 mới áp dụng HĐĐT. Thông tư 68 cũng khẳng định lại thời hiệu, thời gian chuyển tiếp, phù hợp với Nghị định 119, phù hợp với các Nghị quyết của Chính phủ. Ví dụ, đối với người nộp thuế thuộc các địa bàn có hạ tầng công nghệ thông tin tốt (Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh, Đà Nẵng...) thì đẩy nhanh áp dụng HĐĐT trước 01/01/2020.
- Thông tư 68 (có hiệu lực từ 14/11/2019) cũng nêu rất cụ thể, đó là sau ngày 14/11/2019 các quy định khác hiện hành về hóa đơn theo Nghị định 51 CP, NĐ 04 CP vẫn có hiệu lực thi hành. Nhưng đến 01/01/2020 thì tất cả các văn bản quy định về hóa đơn trước đây sẽ không còn hiệu lực, phải thực hiện theo Thông tư 68.

LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ :

Nguyễn Duy Vũ	Trần Minh Tuấn	Lê Duy Ngọc	Nguyễn Thiện Tính
Tổng Giám Đốc	Phó Tổng Giám Đốc	Phó Tổng Giám Đốc	Trưởng Phòng
Phụ trách Dịch vụ Tư vấn thuế	Tư vấn thuế	Tư vấn thuế	Tư vấn thuế
Tel: +84 28 62 888 682	Tel: +84 28 62 998 263	Tel: +84 28 62 998 263	Tel: +84 28 62 998 264
Vu.nd@globalauditing.com	Tuan.tm@globalauditing.com	Ngoc.ld@globalauditing.com	Tinh.nt@globalauditing.com

GLOBAL AUDITING

19th Floor, Block A, Indochina Park Tower Bldg,
04 Nguyen Dinh Chieu Street, Dakao Ward, Dist 1, HCMC, Vietnam
Tel: (84-28) 62 998 263/64 - Fax: (84-28) 62 998 267
Hot line: (84-28) 918 70 85 72
Homepage: www.globalauditing.com;
Email: info@globalauditing.com

© Mọi thông tin trên đây đều là thông tin chung không đưa ra cho bất kỳ trường hợp cụ thể của bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào. Chúng tôi cố gắng cung cấp thông tin chính xác và cập nhật nhất một cách có thể, tuy nhiên chúng tôi không thể đảm bảo rằng những thông tin này còn chính xác lúc đến tay người đọc hay trong tương lai. Bất cứ ai cũng không nên dựa trên thông tin ở đây để áp dụng vào một trường hợp cụ thể nào đó nếu không được sự tư vấn tham khảo từ các chuyên gia và cơ quan ban ngành.